

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

quangvt@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX 987.9 -3.19%

KLKL (triệu CP) 191.1 -9.6%

Khối ngoại (tỷ) -487.6

HNX-INDEX 103.1 -2.77%

KLKL (triệu CP) 23.2 -32.4%

Khối ngoại (tỷ) -26.1

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1912	902	12,397
VN30F2001	902	196
VN30F2003	905	104
VN30F2006	907	206

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1000.0	980.0	960.0
HNX-INDEX	108.0	104.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Cập nhật doanh nghiệp	5
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	6-8
iBroker	9
iInvest	10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index rút sâu khi mất ngưỡng tâm lý 1,000 điểm từ áp lực bán ra từ khối ngoại và hoạt động trading với HĐTL đảo hạn. Khối ngoại duy trì đà bán ròng tạo áp lực không nhỏ lên thị trường dù vậy khối tự doanh đẩy mạnh bán cổ phiếu cơ sở để nhân cơ hội trading HĐTL đảo hạn nhiều khả năng mới là lý do khiến VN-Index giảm sâu và mức giảm giá trên diện rộng. 2 cổ phiếu giảm nhiều nhất chỉ góp 22% mức giảm tuần này so với 50% mức giảm toàn thị trường tuần trước. Các cổ phiếu trong nhóm VN30 đồng loạt giảm điểm làm cho VN-Index nhanh chóng mất đi các ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn. Sau khi mất 983 điểm, ngưỡng hỗ trợ của VN-Index được điều chỉnh xuống 950-960 điểm. Hoạt động dò đáy còn tiếp tục diễn ra nếu áp lực bán ra từ khối ngoại không giảm bớt. Thị trường giảm sẽ đẩy nhà đầu tư vào trạng thái chủ động cắt giảm danh mục trước khi chạm vào vùng bị động cắt giảm margin.

Thị trường CK Mỹ tiếp tục linh xình trước thông tin không rõ ràng về chiến tranh thương mại.

Tổng thống Trump đe dọa tăng thuế cao hơn nếu Trung Quốc không tiến tới thỏa thuận tạo ra câu hỏi nghi vấn với thông báo về tiến bộ đàm phán trước đó. Thị trường Mỹ sau lập đỉnh lại tiếp tục giảm cơ trong khi các thị trường khác không thoát khỏi xu hướng đi ngang và giảm nhẹ. Khối ngoại duy trì vị thế bán ròng ở hầu hết các nước khu vực ngoại trừ Taiwan và Thailand. Thị trường tiền tệ và hàng hóa biến động đáng kể. Trong nước mặt bằng lãi suất tăng vọt, lần lượt tăng 184, 168, 114 và 23 điểm phần trăm ở các kỳ hạn overnight, 1 tuần và 1 tháng trong khi NHNN tiếp tục bơm tiền kênh tín phiếu. Lãi suất có thể do xáo trộn ngắn hạn từ thông tư 22 của NHNN và nhu cầu cân đối vào cuối tháng.

Ngân hàng nhà nước điều hành chủ động và linh hoạt chính sách tiền tệ, có lộ trình rõ ràng không giật cục.

Theo sau quyết định hạ trần lãi suất huy động không kỳ hạn, kỳ hạn 1-6 tháng cũng như lãi suất cho vay kỳ hạn ngắn, Ngân hàng nhà nước đã ban hành thông tư 22 có hiệu lực 1/1/2020 tuần qua. Thông tư quy định lại lộ trình giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, theo đó kéo dài thêm 3 tháng so với phương án 2 xin ý kiến trước đó (giảm tỷ lệ này về 30% vào tháng 7/2022). Nơi lỏng hoạt động cho vay của ngân hàng khi tăng tỷ lệ LDR lên 85%. Bên cạnh đó, Ngân hàng nhà nước cũng định hướng hạn chế dòng vốn vào kênh bất động sản khi tăng hệ số rủi từ 150% lên 200%, các khoản vay cá nhân trên 4 tỷ từ 50% lên 120% 12/2020 và lên 15% vào 1/2021. Nếu như 2 đợt hạ lãi suất, NHNN bám sát sát biến động của FED và PBoC để điều chỉnh kịp thời thì thông tư 22 là bước chuẩn bị có lộ trình theo hướng nới lỏng hoạt động cho vay của NHTM đồng thời điều tiết dòng vốn ở lĩnh vực có rủi ro.

Thanh khoản tăng, trạng thái premium duy trì khi chỉ số xác lập xu hướng giảm điểm.

Các HĐTL tiếp tục giảm chậm hơn so với mức giảm 3.8% của VN30, qua đó mở rộng trạng thái sang premium lên lần lượt 1%, 1.1%, 1.4% và 1.6% ở các kỳ hạn. Chỉ số giảm nhanh lôi kéo giao dịch sôi động, làm tăng thanh khoản 24% lên mức 6,225 tỷ/ phiên. Hợp đồng 1 tháng đảo hạn với khoảng gap giá rộng tạo điều kiện cho việc ép giảm chỉ số mang lợi thế trading HĐTL. Hợp đồng mở cũng giảm 50% xuống còn 12,903 HĐ trong tuần F1911 đảo hạn. VN30 đã quay lại xu thế giảm ngắn hạn và đi ngang trung hạn với mức hỗ trợ tại 983 điểm. NGĐT có thể mở vị thế mua thăm dò tại ngưỡng cản nếu phản ứng giá tích cực, trước khi tăng hoặc giảm vị thế theo xu hướng.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Giữ tỷ trọng thấp sau khi VN-Index giảm dưới 1,000 điểm như khuyến nghị tuần trước và chỉ mở lại vị thế thăm dò khi chỉ số vượt 983 điểm.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ trạng thái.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: TCH, PHR

Cổ phiếu tích lũy: VRE

Cổ phiếu tiêu cực: MWG, CTG

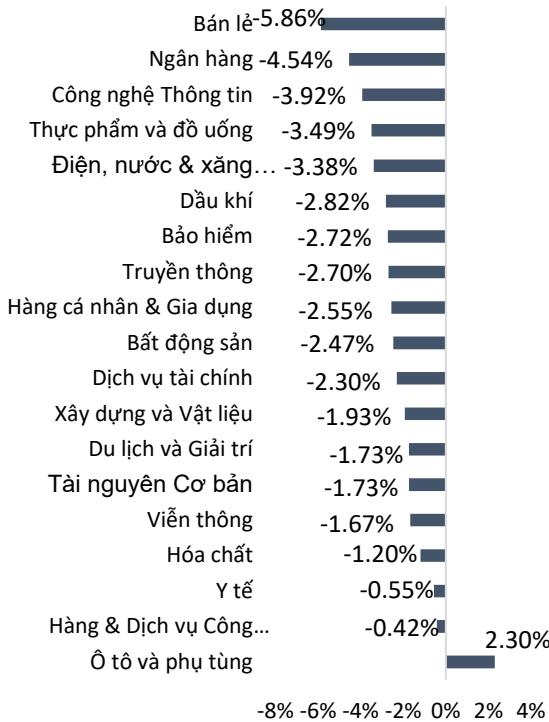
Cập nhật doanh nghiệp: TNG

iInvest: Tuần này có 2/18 danh mục Chủ đề có hiệu suất khả quan. Đặc biệt, danh mục Cổ tức cao - Thanh khoản tốt - có tính ổn định cao và tính phòng thủ tốt - có mức hiệu suất tuần ấn tượng 0.2%, con số này của VNINDEX là -3.2%.

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV bế mạc 28/11, biểu quyết Luật chứng khoán sửa đổi vào chiều 26/11.
- Các số liệu kinh tế vĩ mô CPI, XNK, Sản xuất công nghiệp, ... tháng 11.
- Thông tin không rõ ràng về khả năng đạt thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 Mỹ - Trung.
- Ngày 26/11, Cân cân thương mại, doanh thu bán nhà mới và niềm tin tiêu dùng Mỹ. 27/11, Đơn hàng lâu bền, GDP q/q, chỉ số Chicago PMI, dự trữ dầu thô của Mỹ. 28/11, GDP của Thụy Sĩ; CPI Đức và cung tiền M3 của EU. 29/11, Chỉ số thất nghiệp, niềm tin tiêu dùng Nhật Bản; CPI và GDP của Pháp; chỉ số thất nghiệp EU và GDP của Canada.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần



Điểm nhấn tuần vừa qua

Trước sự điều chỉnh của các trụ đỡ thị trường đến từ các nhóm ngành như Bán lẻ, Ngân hàng và Dầu khí, VN-Index để mất nhiều ngưỡng hỗ trợ quan trọng và lùi xa xuống dưới ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Sự hỗ trợ từ NHNN sau hai Thông tư cắt giảm lãi suất chưa thực sự hiện hữu trên các nhóm ngành được dự báo sẽ hưởng lợi. Thị trường vẫn tiếp tục chịu áp lực từ hoạt động bán ròng của khối ngoại. Ngoài ra, phiên đáo hạn HĐTL trong tuần vừa qua cũng đã ảnh hưởng kém tích cực đến chỉ số. Các yếu tố chính trong tuần:

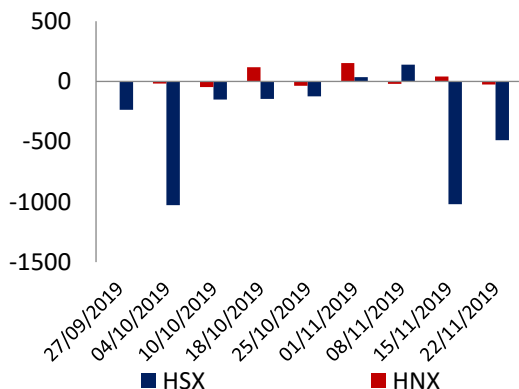
- Các nhóm LargeCap, SmallCap, Pennies, và VN30 gây giảm điểm thị trường, trong khi dòng tiền chảy vào nhóm MidCap.
- Thanh khoản thị trường tăng nhẹ, đạt mức trung bình 3,888.8 tỷ, tăng 1.2% so với tuần trước.
- Khối ngoại bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX.

Vận động ngành

Thị trường giảm điểm mạnh khi chỉ có 1/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 Ngành tăng điểm: Ô tô và phụ tùng +2.30% (TCH +4.71%, SRC +2.42%).
- Top 3 ngành giảm điểm là: Bán lẻ -5.86% (FRT -16.76%, DGW -5.41%), Ngân hàng -4.54% (VCB -4.68%, EIB -9.81%) và Công nghệ thông tin -3.92% (FPT -4.44%, CMG -2.19%).
- LargeCap giảm -3.48%, SmallCap giảm -1.93%, Pennies giảm -0.26%, VN30 giảm -3.78%, còn MidCap tăng +0.50%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại

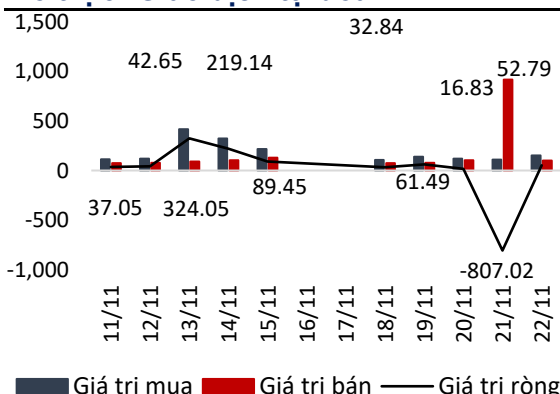


Khối ngoại

Khối ngoại bán ròng trên HSX và mua ròng trên HNX. Họ bán ròng -487.63 tỷ trên sàn HSX và -26.12 tỷ trên HNX. Khối ngoại bán ròng -237.5 tỷ KDH, 204.7 tỷ VIC và -85.1 tỷ VCB, trong khi mua ròng 280.9 tỷ VRE, 39.3 tỷ HDG và 38.1 tỷ HDB. Trên cả 3 sàn, top 10 mã mua ròng mang về 551.3 tỷ và khối ngoại rút -859 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giảm quy mô 50 nghìn chứng chỉ xuống còn 27.85 triệu chứng chỉ trong ngày 21/11, tương đương bán ra 13 tỷ. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.993 triệu chứng chỉ trong ngày 20/11. ETF E1VFN30 tăng quy mô 1 triệu chứng chỉ lên mức 429 triệu chứng chỉ trong ngày 20/11. ETF KIM giữ quy mô 14.6 triệu chứng chỉ trong ngày 20/11. ETF HongKong giữ quy mô ở mức 2.48 triệu chứng chỉ trong ngày 20/11.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh



Khối tự doanh

Khối tự doanh bán ròng -643.07 tỷ đồng. Hoạt động bán ròng chỉ diễn ra vào ngày thứ Năm, tức ngày đáo hạn HĐTL VN30F1911. Khối tự doanh mua ròng 14.0 tỷ THI, 5.36 tỷ PLX, 4.96 tỷ DXG và bán ròng -68.31 tỷ HPG, -67.47 tỷ MWG và -49.61 tỷ TCB.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	TCH	+4.71%	0.13
2	FLC	+10.34%	0.09
3	DTL	+14.26%	0.08
4	IMP	+9.09%	0.07
5	PHR	+2.84%	0.06
6	AST	+5.63%	0.05
7	SHP	+8.64%	0.05
8	HVG	+11.59%	0.05
9	LGC	+2.36%	0.05
10	KBC	+2.35%	0.05

Tổng VN-Index **0.63**
-32.25

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VCB	-4.68%	-4.58
2	VIC	-2.84%	-3.35
3	SAB	-6.75%	-3.21
4	VHM	-2.91%	-2.76
5	GAS	-4.54%	-2.76
6	TCB	-7.43%	-1.91
7	BID	-4.29%	-1.81
8	MSN	-5.37%	-1.38
9	VPB	-5.61%	-0.87
10	MWG	-5.49%	-0.85

Tổng VN-Index **-22.61**
-32.25

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VRE	280.95	32.51
2	HDG	39.33	16.39
3	HDB	38.07	23.76
4	E1VFN3C	34.31	#N/A
5	CTG	33.44	29.25
6	ROS	32.09	3.20
7	KBC	29.81	26.94
8	VTP	21.59	#N/A
9	QNS	20.96	16.99
10	PLX	20.73	13.38

Tổng **551.3**

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	KDH	-237.49	45.94
2	VIC	-204.74	15.07
3	VCB	-85.15	23.88
4	VJC	-76.25	19.67
5	HPG	-69.96	37.67
6	VHM	-55.23	15.08
7	VNM	-36.06	58.60
8	MSN	-35.66	39.90
9	SSI	-33.80	56.32
10	VEA	-24.62	5.58

Tổng **-859.0**

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index tiếp tục suy yếu mạnh tạo nền thân nền đen dài, xuyên thủng qua SMA100, đường hỗ trợ chỉ số từ đầu năm đến nay. MACD đang chuẩn bị cắt đường tín hiệu từ trên xuống. ADX giữ nguyên ở mức 11 và -DI đã vượt trên +DI. Các chỉ báo kỹ thuật chưa bước vào vùng bán quá. Diễn biến tuần qua khá bất, lực bán mạnh trong khi cầu yếu. Sau khi mất vùng tích lũy trên 983 điểm, VN-Index đang trong quá trình dò đáy với ngưỡng hỗ trợ 950 -960 điểm nơi tập trung mây Ichimoku, và Fibonacci 50% của chu kỳ ngắn hạn.

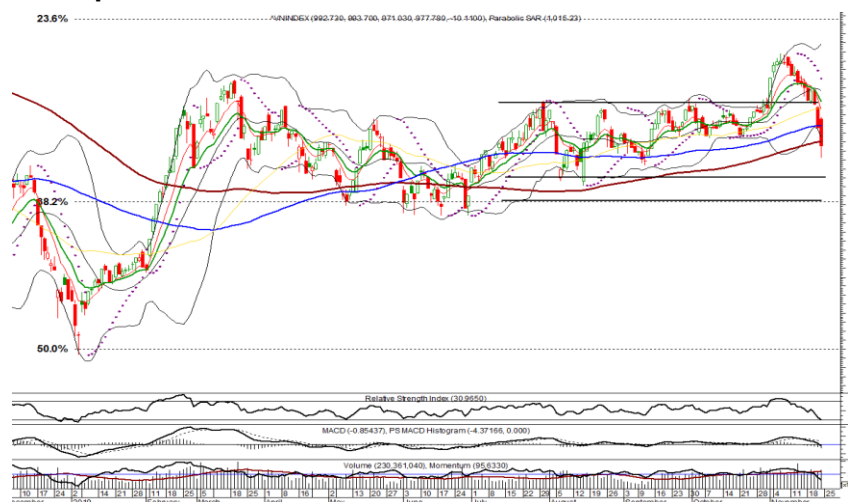
Đồ thị ngày: VN-Index có liên tiếp 2 cây nến đen dài chỉ hường sau khi giảm dưới 1,000 điểm qua đó xác nhận xu hướng giảm ngắn hạn. Chỉ số tạo gap giá giảm điểm và lần lượt rơi dưới các đường trung bình động SMA 100 và SMA200. Các chỉ báo kỹ thuật đang bước vào vùng bán quá. Với đà giảm có gia tốc mạnh, trong khi chưa có những phiên giao dịch chặn đà giảm và các chỉ báo chưa vào vùng mua quá, áp lực giảm điểm vẫn còn khá lớn hướng tới vùng hỗ trợ tiếp theo tại 950 -960 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index xác nhận xu hướng giảm điểm ngắn hạn, gia tốc giảm điểm mạnh khi xuyên thủng các đường SMA100 và SMA200.
- Các chỉ báo kỹ thuật suy yếu nhanh, diễn biến tiêu cực và chỉ số đang có biên độ giao động lớn.

Nhận định: VN-Index suy yếu sát ngưỡng tâm lý 1,000 điểm đã tạo cơ sở động cơ đẩy chỉ số xuống thấp để trading HDTL đáo hạn. Chỉ số nhanh chóng xuyên qua các vùng hỗ trợ và các đường trung bình động. Các tín hiệu kỹ thuật đã đồng bộ, và chuẩn bị bước vào vùng bán quá. Gia tốc giảm điểm vẫn lớn, chỉ số cần có những phiên kim đà giảm trước khi có thể hồi phục. Ngưỡng hỗ trợ điều chỉnh xuống còn từ 950-960 điểm và kháng cự tại 983 điểm.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-0.5%
2	France (CAC)	-0.8%
3	Germany (DAX)	-0.6%
4	UK (FTSE)	0.3%
5	Japan (Nikkei)	-0.8%
6	Phillippine (PCOMP)	-1.4%
7	Malaysia (KLCI)	0.1%
8	Thailand (SET)	-0.3%
9	Indonexia (JCI)	-0.5%
10	Singapore (STI)	-0.4%
11	VietNam (VN-Index)	-3.2%

• Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định 92 về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng. Theo Nghị định mới, để thành lập và duy trì doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng không, các hãng quy mô khai thác 10 tàu bay cần mức vốn tối thiểu là 300 tỷ đồng.

• NHNN giảm lãi suất từ 1% xuống 0,8%/năm với các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng, từ 5,5%/năm xuống 5%/năm với kỳ hạn 1 đến 6 tháng. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 6,5%/năm xuống 6%/năm.

• Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) vừa ra bản báo cáo về các thị trường trái phiếu Đông Á mới nổi trong bối cảnh suy giảm toàn cầu. Xét riêng tại Việt Nam, thị trường trái phiếu bằng đồng nội tệ đã gia tăng trong quý 3/2019. Tính tới cuối tháng 9, Việt Nam có 55.1 tỷ USD trái phiếu đang lưu hành, cao hơn 3.4% so với quý trước và tăng 1.9% so với cùng kỳ năm ngoái xét theo giá trị đồng nội tệ.

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá VND/USD	21,354 VND
Tỷ giá VND/EUR	25,635 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,296 VND
Tỷ giá VND/JPY	21,354 VND

Thông tin vĩ mô nước ngoài

• Hãng tin Reuters dẫn số liệu do Bộ Tài chính Nhật Bản công bố ngày 20/11 cho biết kim ngạch xuất khẩu tháng 10 của nước này giảm 9.2% so với cùng kỳ năm ngoái, mạnh hơn mức giảm 7.6% mà giới phân tích đưa ra. Mức giảm mạnh này chủ yếu là kết quả của sự sụt giảm xuất khẩu xe hơi và động cơ máy bay sang Mỹ, cũng như xuất khẩu vật liệu nhựa sang Trung Quốc.

• Hãng tin Reuters của Anh dẫn nguồn tin từ các chuyên gia thương mại và những người gần gũi với Chính quyền Tổng thống Donald Trump cho rằng, việc hoàn tất thỏa thuận thương mại một phần có thể bị đẩy sang năm 2020 do Trung Quốc đang tìm kiếm các mức cắt giảm thuế quan lớn hơn.

• Trung Quốc đã quyết định hạ lãi suất cho vay cơ bản trong ngày thứ Tư (20/11). Lãi suất cho vay cơ bản (LPR) kỳ hạn 1 năm được giảm bớt 5 điểm cơ bản xuống 4.15%, từ mức ấn định lần trước là 4.2%. Lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 5 năm cũng giảm 5 điểm cơ bản, từ 4.85% xuống 4.8%.

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	57.8
Dầu Brent (USD)	63.4
Khí gas (USD/MMBtu)	2.7
Vàng giao ngay (USD/oz)	1461.9
Bạc (USD/t oz)	17.0
Đồng (USD/lb.)	264.8
Cao su (JPY/kg)	172.5
Bông (USD/lb.)	63.4

Thông tin các ngành hàng hóa

Lãi suất liên ngân hàng		
Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	3.46	1.76
1 tuần	3.54	1.60
2 tuần	3.54	1.42
1 tháng	3.50	1.08
2 tháng	3.74	0.30
3 tháng	3.94	0.04
6 tháng	4.23	0.13
1 năm	4.58	0.03

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 22/11	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	58.41	2.09%	2.62%	7.83%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	63.67	2.07%	2.13%	6.66%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	1.70	2.60%	4.91%	5.65%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1465.63	-0.60%	-0.22%	-1.45%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.11	-0.60%	0.60%	-2.29%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	900.51	-0.46%	0.31%	-3.59%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	507.37	-1.32%	-0.06%	-2.05%		AFX
Sữa	USD /cwt	20.37	0.15%	0.89%	9.22%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	169.20	3.17%	3.87%	14.02%	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	12.61	-1.10%	-1.56%	3.53%	SBT, LSS	VNM, GTN
Chè	USD/kg	3.28	-2.38%	-2.38%	1.23%	GTN, DLG	DLG
Cà phê	UScent/lb	115.25	5.06%	6.66%	16.53%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	2.62	-0.84%	0.13%	-0.14%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3795.00	-0.94%	7.08%	10.19%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1741.00	0.58%	-1.36%	0.69%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	84.50	0.60%	6.96%	-1.17%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	73.18	0.22%	3.43%	5.95%	HLC, NBC	HT1, BCC

Cập nhật doanh nghiệp

TNG – Theo dõi - TP: 19,910 đồng/CP – Upside +37% - P/E fw 5.4

(1) Kết quả kinh doanh 10T2019

- Doanh thu 10T2019 đạt 3,971 tỷ đồng (+30.6% YoY), biên LNG giảm từ 17.5% trong 10T2018 về 16.7%, nhưng nhờ tiết giảm được chi phí quản lý DN (tỷ lệ trên doanh thu giảm từ 5.8% về 5.4%) và CPTC nên biên LN trước thuế tăng từ 5.7% lên 6.2% giúp LNST đạt 196.2 tỷ (+33.3% YoY).
- Kết quả 10T2019 tương ứng hoàn thành 95% và 94% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2019.
- Trong T10.2019, công ty cho biết trong 200 tỷ trái phiếu chuyển đổi của TNG, Asam Vietnam sẽ chuyển đổi lần đầu tiên vào 12/12/2019 với giá trị là 35 tỷ đồng, tương ứng với 3.04 triệu CP). Asam sẽ thực hiện chuyển đổi tiếp 60 tỷ trái phiếu vào cuối năm 2020, và 105 tỷ còn lại vào cuối năm 2021. Quỹ Asam cũng là quỹ đã mua 136 tỷ đồng trái phiếu trơn mà TNG phát hành trong T10.2019.

(2) Ước tính kết quả kinh doanh 2019

BSC ước tính doanh thu thuần năm 2019 của TNG đạt 4,407 tỷ đồng (+22% YoY) dựa trên giả định đơn hàng dệt may xuất khẩu ký kết trong năm đạt 182 triệu USD (+20.1% YoY), mảng thời trang nội địa TNG Fashion đạt 188 tỷ doanh thu (+40% YoY). Chúng tôi dự báo biên lợi nhuận gộp sẽ giảm từ 17.7% về 17.2%, chúng tôi cho rằng tỷ trọng doanh thu CMT có xu hướng tăng lên khiến biên LNG giảm. LNST dự báo đạt 215 tỷ (+19.2% YoY), tương ứng với EPS = 3,319 đồng/CP, EPS pha loãng = 2,682 đồng/CP.

Dự báo trên của chúng tôi hoàn toàn dựa trên hoạt động core của DN, chưa bao gồm lợi nhuận có thể ghi nhận từ dự án TNG Village.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

TCH - CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy – Tích cực

TCH là một cổ phiếu largecap đang trong trạng thái tăng giá tích cực. Các chỉ báo RSI và MACD đều ủng hộ cho đà tăng của cổ phiếu. Đường MACD nằm trên đường tín hiệu và đường trung lập. Chỉ báo RSI vẫn đang nằm trong vùng mua, cho thấy động lực tăng giá của cổ phiếu là vẫn còn. Đường EMA12 cắt lên trên đường EMA26 cũng góp phần ủng hộ đà tăng của TCH. Thanh khoản cổ phiếu cũng đồng thuận với từng bước tăng giá, đặc biệt trong phiên TCH tăng trần vào cuối tuần. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 28, ngưỡng hỗ trợ gần nhất là 22. Nếu cổ phiếu duy trì được đà tăng, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh vùng giá 25 – 26, chốt lãi tại ngưỡng 29. Cắt lỗ nếu để mất mốc 23.3.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

PHR – CTCP Cao su Phước Hòa – Hồi phục

PHR là một trong những cổ phiếu midcap đang ở trong trạng thái hồi phục. Trong tuần này cổ phiếu đã tiếp tục duy trì đà tăng từ cuối tuần trước. Thanh khoản tăng dần khi PHR liên tiếp tăng điểm và giảm dần khi xuất hiện những phiên điều chỉnh. Các chỉ báo kỹ thuật hiện đang không có sự đồng nhất về trạng thái. Nhiều khả năng cổ phiếu sẽ tích lũy trung hạn với vùng dao động tại khu vực 55-63. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại khu vực dưới giá 57. Chốt lời khi cổ phiếu tiếp cận vùng giá xung quanh 63, cắt lỗ nếu ngưỡng 54 bị xuyên thủng.



VRE – CTCP Vincom Retail – Tích lũy

VRE là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong trạng thái tích lũy sau khi đã tăng giá liên tục từ giữa tháng trước với xuất phát điểm là nền giá 32. Khu vực 35-36 hiện cũng là vùng cản biên trong xu hướng dài hạn. Thanh khoản cổ phiếu trong hơn 1 tháng gần đây có chiều hướng tăng dần, thể hiện sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với VRE. Trong phiên cuối tuần này, đã có lúc cổ phiếu giảm mạnh xuống mốc 33.4 tuy nhiên đã có lực mua đỡ giúp chốt phiên cổ phiếu vẫn chưa rơi khỏi khu vực tích lũy. Tuy vậy, chỉ báo MACD vừa xuất hiện Death Cross, cho thấy có thể có những diễn biến tiêu cực trong ngắn hạn, bên cạnh đó, chỉ báo động lượng RSI cũng đang có chiều hướng giảm dần. Nhà đầu tư có thể chốt lời ngắn hạn tại vùng tích lũy hiện tại và chờ cơ hội mua lại khi cổ phiếu trở về ngưỡng hỗ trợ tại xung quanh giá 33. Mục tiêu chốt lời của VRE trong dài hạn nằm tại khu vực 43-44, cần nhắc cắt lỗ nếu mốc 32.5 bị xuyên thủng.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

MWG – CTCP Đầu tư Thế giới Di động – Tiêu cực

MWG là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong trạng thái giảm giá. Cổ phiếu sau khi chưa thể vượt qua được ngưỡng kháng cự tại vùng giá 128, đã hình thành mô hình hai đỉnh hướng xuống, bước vào quá trình kiểm định lại các khu vực hỗ trợ bên dưới. Thanh khoản cổ phiếu tăng cao tại các phiên giảm điểm cho thấy áp lực bán hiện đang khá mạnh mẽ. Các chỉ báo kỹ thuật đều đồng thuận với trạng thái tiêu cực của cổ phiếu. Chỉ báo động lượng RSI hiện đã đi vào vùng quá bán và cổ phiếu cũng vừa tiếp cận ngưỡng hỗ trợ 112, nên có thể xuất hiện lực đỡ trong ngắn hạn. Nhà đầu tư nên chờ đợi cho đến khi MWG xuất hiện tín hiệu tích lũy, vùng mua hợp lý nằm tại khu vực 105-108, khuyến nghị nắm giữ cổ phiếu trong dài hạn. Nếu giao dịch ngắn hạn, có thể chốt lãi khi cổ phiếu quay trở lại ngưỡng 120, cần nhắc cắt lỗ nếu cổ phiếu跌 mất mốc 104.



CTG - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Tiêu cực

CTG là một cổ phiếu largecap đang có tín hiệu điều chỉnh. Đường MACD đã cắt xuống dưới đường tín hiệu và đường trung lập. Chỉ báo RSI đã giảm nhanh về vùng mua nhưng chưa đi vào vùng quá mua, cho thấy đà giảm của cổ phiếu là vẫn còn. Thêm vào đó, đường EMA12 cũng đã cắt xuống dưới đường EMA26, cho thấy CTG có thể sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong ngắn hạn. Thanh khoản cổ phiếu duy trì trên mức trung bình 20 phiên và tăng cao vào những phiên giảm điểm. Ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt là 23 và 19.9. Cho đến khi CTG có tín hiệu khả quan hơn về mặt kỹ thuật, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua tại vùng giá quanh ngưỡng 20, chốt lãi tại 24. Cắt lỗ nếu跌 mất ngưỡng 19.9.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express QNS 2019Q4	3/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 30000 QNS hiện đang giao dịch ở vùng giá 29,000-30,000 VND/cp tương đương PE TTM là 8.8x thấp hơn trung vị ngành đường Việt Nam là 21.7x. Theo QNS dự báo doanh thu 2019F sẽ duy trì ngang với năm 2018 là 8,031 - 8,100 tỷ đồng và LNST sẽ giảm do chính sách giảm 50% thuế TNDN phải nộp cho nhà máy đường An Khê đã hết hạn vào năm 2018.
Express CVT 2019Q4	2/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 25200 ; Giá tại Publish 23600 Chúng tôi dự báo doanh thu của CVT năm 2019 đạt 1,567 tỷ đồng (+8% YoY), tương đương với tổng sản lượng tiêu thụ là 17.5 triệu m2 (+1.7% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 162 tỷ (tương đương 2018), EPS fw = 4,194 đồng/CP (giá định trích quỹ KTPT 5% LNST).
MSN 2019Q3	30/9/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 82770 ; Giá tại Publish BSC dự báo KQKD MSN DTT và LNST&CDTT 2019F lần lượt đạt 40,938 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 4,225 tỷ đồng (-14% yoy), nếu trừ đi lợi nhuận bất thường 2018 thì LNST 2019 tăng 23%, EPS FW 2019F đạt 3,920 VND/CP, PE FW = 20.5x và PB FW = 2.6x.
VNM 2019Q3	27/9/2019	Khuyến nghị NĂM GIỮ ; Giá mục tiêu 142100 ; Giá tại Publish 130000 BSC dự báo VNM DTT và LNST 2019F đạt lần lượt 56,398 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 11,165 tỷ đồng (+9% yoy), tương đương EPS fw 2019F là 5,792 đồng/cp , PE FW là 22.4x và PB fw là 7.4x. Chúng tôi giả định doanh thu nội địa đạt 44.5 ngàn tỷ đồng (+7% yoy) trong 2019F.
VHC 2019Q3	25/9/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 93500 ; Giá tại Publish 79500 Năm 2019, chúng tôi điều chỉnh giảm doanh thu năm 2019 đạt 9,522 tỷ (-6.8% so với dự báo trước) do hạ kỳ vọng về kim ngạch xuất khẩu của VHC (giá bán giảm 10% thay vì 5% trong báo cáo trước). Chúng tôi điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế lên mức 1,435 tỷ (+9.1% so với dự báo trước), t 1,331 tỷ, EPS đạt 14,264 VND/cp.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Tuần này có **2/18 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Cổ tức cao - Thanh khoản tốt** - có tính ổn định cao và tính phòng thủ tốt - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **0.2%**, con số này của VNINDEX là -3.2%.

* Trong giai đoạn VNINDEX điều chỉnh, danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** thể hiện rõ nét tính chất an toàn:

- **15/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.

- **6/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Cổ tức cao - Thanh khoản tốt_0.2%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề (click để xem báo cáo)								
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.3%	0.2%	0.9%	-2.6%	-4.4%	17.8%	47.3%	93.3%
Chiến tranh thương mại	0.2%	0.2%	-1.7%	-5.5%	-8.6%	-4.0%	9.8%	94.9%
Vật liệu Xây dựng	-0.6%	-1.3%	-2.8%	0.7%	0.8%	7.5%	4.4%	137.0%
BĐS & Khu công nghiệp	-1.1%	-1.6%	-0.2%	0.0%	2.5%	9.3%	61.3%	105.5%
FTSE Việt Nam	-0.4%	-2.2%	-1.0%	0.5%	1.4%	14.4%	82.7%	175.0%
Nước & Năng lượng	-1.6%	-2.3%	-0.6%	-1.2%	-4.8%	11.9%	50.9%	49.2%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.1%	-2.3%	-1.1%	-2.9%	-8.2%	-10.7%	48.0%	64.3%
Xây dựng & Vật liệu XD	-1.5%	-2.4%	-5.5%	-2.1%	-5.7%	-3.4%	-6.2%	114.6%
Dầu khí	-1.9%	-2.7%	1.0%	-2.1%	-8.3%	1.7%	21.9%	-26.0%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.6%	-2.8%	-1.5%	-1.1%	-1.8%	9.3%	78.1%	147.1%
Lãi suất giảm	-1.5%	-3.1%	-5.9%	-5.1%	-6.6%	-1.2%	46.7%	136.3%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-0.5%	-3.2%	-3.4%	-0.5%	7.1%	15.9%	85.3%	170.1%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.9%	-3.4%	-4.7%	-1.6%	3.4%	6.0%	66.8%	108.6%
Xây dựng	-2.6%	-3.5%	-7.2%	-7.1%	-12.3%	-9.5%	22.4%	51.4%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-1.2%	-3.8%	-4.2%	1.8%	15.9%	28.4%	124.9%	268.5%
Cổ phiếu hết room ngoại	-1.3%	-4.0%	-5.3%	-0.3%	9.1%	11.1%	72.4%	146.7%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-1.1%	-4.1%	-2.9%	3.6%	5.4%	3.3%	41.1%	83.4%
Ngân hàng	-1.5%	-4.1%	-2.0%	5.3%	13.5%	12.8%	85.7%	147.2%

Mục tiêu

Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.

Danh mục 13	0.6%	-0.9%	-4.0%	-1.8%	3.0%	8.1%	37.2%	129.4%
Danh mục 18	-0.8%	-1.4%	1.0%	0.1%	-4.4%	4.1%	122.0%	187.6%
Danh mục 17	-0.8%	-1.5%	-3.4%	-5.1%	3.1%	32.1%	157.4%	275.8%
Danh mục 4	-1.3%	-3.3%	-4.5%	1.6%	10.0%	13.2%	36.3%	152.5%
Danh mục 15	-0.9%	-3.5%	-5.4%	-3.4%	3.7%	5.0%	60.4%	158.5%

* Note

15/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.

Khẩu vị Rủi ro

Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.

Danh mục 19	-0.5%	-1.7%	-2.9%	2.4%	11.2%	24.0%	60.1%	124.2%
Danh mục 23	-1.6%	-2.2%	-3.8%	-3.8%	0.2%	33.2%	115.7%	162.2%
Danh mục 25	-0.7%	-2.4%	-5.0%	-4.6%	10.3%	37.5%	143.6%	221.3%
Danh mục 22	-0.6%	-2.7%	-5.2%	-1.7%	8.6%	19.7%	63.3%	132.1%
Danh mục 24	-1.4%	-3.4%	-4.5%	-2.2%	4.3%	32.0%	95.1%	226.7%

* Note

6/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.

INDEX

VNINDEX	-1.0%	-3.2%	-1.6%	-0.5%	0.6%	6.7%	44.0%	63.8%
VN30INDEX	-0.7%	-3.8%	-3.6%	0.0%	1.0%	0.4%	39.0%	39.9%

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

